

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM 2016 – 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-ĐHLHN ngày ... tháng ... năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	MSSV	Dân tộc	Đối tượng	Kỳ I (2016-2017)	Ghi chú
1.	Triệu Thị Thảo	28.06.1995	380203	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
2.	Lã Thị Trinh	08.11.1995	380311	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
3.	Hứa Văn Linh	15.06.1994	380504	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
4.	Đặng Thị Nga	26.12.1993	380656	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
5.	Nguyễn Thị Hà Bắc	02.09.1994	380760	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
6.	Hoàng Thị Tinh	13.08.1995	380803	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
7.	Dương Thị Ánh Nguyệt	29.08.1994	380804	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
8.	Bùi Thị Cẩm	20.12.1995	380809	Mường	Hộ nghèo	3.630.000đ	
9.	Nông Thị Thanh Tuyền	28.12.1994	380854	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
10.	Vàng Thị Phương	29.08.1994	380907	Mông	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
11.	Hoàng Thị Lan Hương	07.11.1995	380941	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
12.	Hà Trúc Ly	27.07.1994	381007	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
13.	Lường Văn Kũa	30.12.1994	381009	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
14.	Lý Văn Sơn	03.05.1993	381057	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
15.	Hà Thị Thu	10.09.1994	381060	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
16.	Hoàng Văn Ba	12.08.1993	381151	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
17.	Lộc Thị Lệ	29.03.1995	381153	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
18.	Nguyễn Thị Mơ	03.02.1994	381155	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
19.	Trần Thị Kim Oanh	17.10.1995	381203	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
20.	Triệu Thuý Vân	06.05.1995	381305	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	

21.	Lý Thị Trang	20.05.1995	381311	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
22.	Hoàng Thị Thu	25.02.1995	381704	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
23.	La Thị Xuân	16.06.1994	382521	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000đ	
24.	Chu Thị Nga	05.08.1995	382720	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
25.	Lô Hà Vy	02/10/1995	390141	Thanh	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
26.	Ma Thị Hương	03/11/1995	390173	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
27.	Nguyễn Thị Thu Hương	26/11/1996	390208	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
28.	Trương Văn Thành	04/08/1991	390273	Dao	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
29.	Nông Thị Hương	06/12/1996	390304	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
30.	Ma Văn Chính	29/11/1996	390411	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
31.	Hoàng Thị Niệm	05/08/1995	390440	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
32.	Nông Minh Chiến	08/12/1996	390510	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
33.	Bùi Thị Diễm	26/12/1995	390536	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
34.	Lương Thị Lan	13/04/1996	390508	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
35.	Hoàng Thị Mỹ Hoa	15/08/1995	390709	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
36.	Lý Quỳnh Như	13/10/1996	390722	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
37.	Hoàng Thu Thủy	14/11/1996	390903	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
38.	Hoàng Thị Khanh	16/09/1996	390922	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
39.	Hoàng Thị Phụng	24/08/1996	391028	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
40.	Tô Như Mây	25/11/1996	391101	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
41.	Phùng Thị Hoa	10/11/1996	391111	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
42.	Phạm Thị Ly	03/09/1996	391121	Mường	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
43.	Nông Thị Hòa	22/06/1996	391203	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
44.	Hứa Thị Kim Oanh	10/05/1996	391309	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
45.	Lê Thị Linh	15/01/1995	391338	Thổ	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
46.	Đinh Diệu Linh	15/06/1995	391436	Mường	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
47.	Lành Thị Diễm	08/02/1996	391609	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
48.	Nguyễn Thị Hoài	28/09/1996	391611	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
49.	Hoàng Thị Liên	23/09/1995	391719	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	

50.	Hoàng Thị Xuyên	30/03/1996	391810	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
51.	Nông Ngọc Diệp	02/09/1995	391812	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
52.	Vì Thị Hồng Liên	25/06/1996	391819	Tày	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
53.	Chương Thị Hương	15/12/1996	391901	Dao	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
54.	Dương Thị Thoa	26/04/1996	391903	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
55.	Đinh Thị Hào	14/09/1996	391907	Mường	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
56.	Đỗ Thị Huệ Linh	17/06/1996	391908	Sán Dìu	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
57.	La T. Bầy Nhung	27/03/1996	391912	Tày	Hộ nghèo	3.630.000 đ	
58.	Chu Thị Thư	20/06/1995	392316	Nùng	Hộ cận nghèo	3.630.000 đ	
59.	Và A Tủa	18/05/1997	400149	Mông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
60.	Giàng A Nù	16/07/1995	400150	Mông	Cận nghèo	3.630.000đ	
61.	Phùng Thị Quyên	13/12/1997	400165	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
62.	Nguyễn Thị Hồng Duyên	21/03/1997	400173	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
63.	Hoàng Thị Hồng Hạnh	12/09/1996	400253	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
64.	Lý Thị Ghền	11/10/1997	400257	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
65.	Chu Thị Lan	15/07/1996	400265	Sán Dìu	Hộ nghèo	3.630.000đ	
66.	Hà Thị Phương	15/12/1996	400266	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
67.	Hoàng Thị Hằng	16/12/1997	400341	Nùng	Cận nghèo	3.630.000đ	
68.	Hoàng Thị Tuyến	24/02/1996	400370	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
69.	Đinh Thị Chinh	05/09/1997	400449	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
70.	Lò Thị Quy	15/07/1996	400463	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
71.	Ma Hoài Thương	01/03/1996	400466	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
72.	Lò Thị Thanh	27/04/1997	400551	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
73.	Hoàng Thị Tắm	24/09/1996	400555	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
74.	Lương Thị Lệ Thu	20/08/1997	400560	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
75.	Nông Thị Mai Trang	31/01/1997	400565	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
76.	Đinh Duy Lực	13/09/1996	400672	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
77.	Lò Thị Tiệm	29/10/1997	400754	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
78.	Lý Thị Ngọc Trâm	03/10/1997	400832	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	

79.	Hà Thị Quỳnh	04/09/1997	400846	Mường	Hộ nghèo	3.630.000đ	
80.	Lý Thị Thanh Huế	25/12/1997	400946	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
81.	Hoàng Thị Liên	15/04/1997	400971	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
82.	Lý Thị Bích Nguyệt	17/01/1997	401047	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
83.	Bàn Thị Dung	01/11/1996	401052	Dao	Cận nghèo	3.630.000đ	
84.	Lò Thị Lê	25/03/1997	401101	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
85.	Lô Thị Ánh Minh	07/12/1997	401147	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
86.	Hoàng Thị Ninh	04/04/1997	401245	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
87.	Đàm Thị Huyền Trâm	13/12/1996	401262	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
88.	Sâm Thị thanh Thủy	05/09/1996	401366	Nùng	Cận nghèo	3.630.000đ	
89.	Lầu A Thénh	13/01/1994	401405	Hmông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
90.	Lường Văn Khiêm	21/03/1997	401451	Thái	Cận nghèo	3.630.000đ	
91.	Đặng Thị Múi	07/08/1996	401452	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
92.	Thào A Chứ	22/12/1997	401554	Hmông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
93.	Vàng Thị Cúc	15/02/1997	401560	Hmông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
94.	Giàng Thị Pằng	05/05/1997	401665	Mông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
95.	Bùi Thị Linh	28/12/1997	401716	Mường	Hộ nghèo	3.630.000đ	
96.	Hoàng Thị Diệu	10/09/1998	401912	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
97.	Nguyễn Đức Thành	04/04/1997	401955	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
98.	Sâm Thị Tuyên	30/08/1997	401961	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
99.	Hoàng Thị Thu Hiền	29/07/1996	401972	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
100.	Nguyễn Văn Long	24/03/1995	401973	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
101.	Hoàng Thị Lực	22/06/1997	402055	Cao Lan	Hộ nghèo	3.630.000đ	
102.	Hà Thị Hường	13/09/1996	402157	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
103.	Chầu Thị Ninh	06/01/1997	402246	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
104.	Nguyễn Thu Trang	20/08/1997	402257	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
105.	Hà Thị Xuyến	13/01/1997	402258	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
106.	Bạc Cẩm Thị Thật	15/01/1997	402306	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
107.	Lương Thị Thảo	22/05/1997	402339	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	

108.	Đặng Thị Liêm	12/11/1996	402346	Dao	Cận nghèo	3.630.000đ	
109.	Đàm Thị Kiều	01/03/1996	402356	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
110.	Hoàng Thị Trang	17/15/1996	402360	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
111.	Hoàng Thị Sen	12/04/1997	402363	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
112.	Nguyễn Thị Huệ	03/02/1996	402371	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
113.	Sùng A Tinh	13/04/1997	402373	Mông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
114.	Lò Thị Hương	21/12/1997	402401	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
115.	Hoàng Thị Vân Thư	22/05/1997	402551	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
116.	Lộc Thị Sao	21/09/1996	402561	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
117.	Trần Thị Ngọc Mai	08/07/1996	402568	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
118.	Chương Thị Thiên	15/02/1996	402672	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
119.	Lò Văn Chung	08/04/1997	402701	Thái	Hộ nghèo	3.630.000đ	
120.	Hoàng Thị Hằng	22/08/1996	402753	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
121.	Nông Thị Hoa	01/11/1997	402844	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
122.	Dương Thị Huyền	21/04/1997	402854	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
123.	Thào A Mênh	07/12/1996	402871	Mông	Hộ nghèo	3.630.000đ	
124.	Lường Văn Đông	22/06/1997	403129	Thái	Cận nghèo	3.630.000đ	
125.	Bùi Thị Huệ	07/08/1997	403131	Mường	Hộ nghèo	3.630.000đ	
126.	Hà Thị Ngọc Linh	04/12/1997	403134	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
127.	Lý Thị An	05/10/1997	403140	Nùng	Cận nghèo	3.630.000đ	
128.	Hà Thị Chang	22/10/1997	403152	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
129.	Lý Thị Hồng	23/03/1997	403171	Dao	Hộ nghèo	3.630.000đ	
130.	Lương Thị Bền	02/03/1997	403203	Tày	Cận nghèo	3.630.000đ	
131.	Lăng Thị Liêm	07/04/1997	403212	Nùng	Cận nghèo	3.630.000đ	
132.	Lương Thị Hồng Gấm	22/01/1997	403359	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
133.	Phạm Thu Phương	08/03/1997	403367	Mường	Cận nghèo	3.630.000đ	
134.	Hoàng Thị Nguyễn	07/11/1997	403369	Tày	Hộ nghèo	3.630.000đ	
135.	Bùi Thị Ngân	27/05/1997	403447	Mường	Hộ nghèo	3.630.000đ	
136.	Vương Thùy Linh	21/02/1997	403466	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	

137.	Linh Thị Mai Anh	20/04/1997	403505	Nùng	Hộ nghèo	3.630.000đ	
138.	Đinh Thị Bích Đoan	12/12/1997	403667	Nùng	Cận nghèo	3.630.000đ	
139.	Nguyễn Ngọc Ánh	17/09/1997	410153	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
140.	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	12/03/1997	410152	Thái	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
141.	Hạc Thị Hạnh	05/03/1998	410120	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
142.	Vì Thùy Linh	08/02/1997	410150	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
143.	Tô Thị Đệ	20/12/1996	410220	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
144.	Phùng Thị Thảo	21/06/1997	410254	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
145.	Hoàng Thị Đường	11/05/1997	410356	Sán Chi	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
146.	Nguyễn Thị Lan	14/07/1998	410321	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
147.	Điền Kiều Trang	25/01/1998	410322	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
148.	Nguyễn Thị Dung	11/07/1998	410432	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
149.	Ma Thị Hạ	08/02/1997	410451	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
150.	Giàng Seo Lặng	23/08/1997	410454	Mông	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
151.	Lương Thị Ngân	17/11/1998	410411	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
152.	Đàm Thị Đào	15/07/1998	410526	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
153.	Hoàng Thị Mai Hoa	20/12/1998	410515	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
154.	La Thị Bích khuyển	05/02/1998	410540	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
155.	Ma Thị Thao	16/06/1997	410551	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
156.	Bùi Thị Thủy	16/03/1997	410525	Mường	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
157.	Cầm Thị Hà	25/09/1998	410639	Mường	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
158.	Nông Thị Hoài	12/03/1998	410723	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
159.	Lưu Thị Ngân Oanh	19/01/1998	410724	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
160.	Hà Thị Hương Trà	12/08/1998	410749	Mường	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
161.	Phùng Kim Tuyền	21/04/1998	410706	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
162.	Đặng Thị Hạnh	02/02/1998	410816	Dao	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
163.	Ma Thị Mơ	28/06/1997	410854	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
164.	Trịnh Thị Huyền Trang	10/07/1998	410821	Thổ	Cháu của hộ nghèo	3.630.000	
165.	Bế Phương Diễm	20/07/1998	410914	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	

166.	La Thị Loan	07/11/1998	410926	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
167.	Lãnh Thị Tuyền	20/04/1997	410950	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
168.	Nông Thị Đông	22/04/1998	411020	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
169.	Nông Thị Huế	29/08/1998	411030	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
170.	Nông Mạnh Quang	16/02/1998	411005	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
171.	Đặng Thị Thủy	20/06/1998	411026	Sán Chi	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
172.	Liễu Thị Thúy	11/06/1998	411123	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
173.	Hoàng Trung Kiên	21/09/1997	411229	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
174.	Chu Thúy Lan	10/03/1998	411226	Dao	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
175.	Hoàng Thị Ngân	06/07/1997	411249	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
176.	Nông Thị Đạt	05/12/1998	411316	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
177.	Sần Thị Nhân	26/08/1997	411330	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
178.	Bùi Thị Hoan	15/11/1998	411440	Mường	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
179.	Nguyễn Thị Hương	03/09/1998	411438	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
180.	Lê Thị Thúy Kiều	04/09/1998	411420	Thổ	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
181.	Trần Thị Hải	28/01/1998	411514	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
182.	Bùi Huyền Nhi	21/04/1997	411550	Mường	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
183.	Hà Thị Xuyên	18/09/1998	411517	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
184.	Lương Thị Dung	25/04/1997	411650	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
185.	Lò Thị Huế	20/02/1998	411613	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
186.	Dương Thị Nhung	20/05/1998	411617	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
187.	Dương Thị Dung	20/01/1998	411726	Dao	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
188.	Triệu Thị Văn	24/02/1997	411755	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
189.	Lê Vân Anh	04/06/1997	411855	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
190.	Lê Thanh Hằng	14/03/1998	411901	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
191.	Hứa Thị Kiều	22/02/1997	411953	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
192.	Lê Thị Nguyệt	14/04/1998	411919	Thái	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
193.	Mùi Thị Duyên Đào	09/11/1998	412130	Mường	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
194.	Cà Thị Phần	03/04/1998	412119	Thái	Hộ nghèo 2016	3.630.000	

195.	Lý Thị Phụng	03/02/1998	412118	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
196.	Lý Thị Toán	12/06/1998	412126	Cao Lan	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
197.	Nông Thu Huyền	20/12/1998	412218	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
198.	Bùi Thị Nhung	06/09/1997	412255	Mường	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
199.	Bùi Thị Sương	01/08/1997	412221	Mường	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
200.	Đàm Ngọc Quang	13/05/1998	412211	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
201.	Nông Thị Trang	23/01/1998	412215	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
202.	Nông Thị Hương	06/08/1998	412313	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
203.	Bùi Thị Lệ Thu	07/10/1998	412320	Mường	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
204.	Vi Thị Chiên	24/09/1997	412422	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
205.	Phạm Thị Cúc	17/05/1997	412457	Mường	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
206.	Đàm Thị Như	28/10/1997	412406	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
207.	Lê Thị Linh Tâm	01/12/1997	412459	Thổ	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
208.	Hoàng Thị Lam	23/08/1997	412548	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
209.	Bế Thị Thu Thảo	21/12/1997	412556	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
210.	Hoàng Thị Duyên	12/09/1997	412637	Thái	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
211.	Hoàng Thị Kiều Dân	24/09/1998	412606	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
212.	Phương Thị Hảo	14/09/1997	412614	Nùng	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
213.	Triệu Thu Hằng	16/07/1997	412641	Tày	Hộ nghèo 2016	3.630.000	
214.	Vương Thị Oanh	05/10/1997	412646	Nùng	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
215.	Vi Thị Chung Tính	26/03/1998	412647	Tày	Hộ cận nghèo 2016	3.630.000	
Tổng cộng						780.450.000	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tiến Châu